TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST -HNGĐ	*Tuy An, ngày 22 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2023/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Võ Khắc C, sinh năm 1984.
Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Thanh X và anh Võ Khắc C

2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh X được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng vào giáo dục các con Võ Như Q, sinh ngày 18/5/2012 và Võ Minh T, sinh ngày 06/9/2020. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000 đồng x 2 cháu = 2.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh X, anh Võ Khắc C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng CSXH việt nam – phòng giao dịch huyện T 15.070.274 đồng (trong đó 15.000.000 tiền gốc và 70.274 đồng tiền lãi), phần nghĩa vụ mỗi người là ngang nhau.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch huyện T, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thành T thống nhất theo số tiền trả nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

-Về án phí: Nguyên đơn chị X thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST và 188.378 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 05726 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị X còn phải nộp 38.378 đồng án phí DSST.

Anh C thỏa thuận chịu 338.378 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình